

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và bà Trần Thị Cúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Tuấn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2025 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1982.

Nơi ĐKNKTT: khu phố 7, thị trấn C, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

Hiện ở tại : thôn H, xã Tr, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

Bị đơn: Anh Mai Văn Th, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn C, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 05 năm 2025, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại **phiên** tòa, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày ý kiến:

Chị Lê Thị T và anh Mai Văn Th tự nguyện kết hôn năm 2008 tại UBND thị trấn C, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng cãi vã, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng đã được Tòa án hòa giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly thân hơn 01 năm nay. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Mai Văn Th.

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Mai Văn Th có 03 con là cháu Mai Lê Anh Th1, sinh ngày 16/02/2009, cháu Mai Lê Bảo Ch, sinh ngày 10/6/2013 và cháu Mai Lê Chí T1, sinh ngày 02/01/2019. Nguyên vọng của chị Lê Thị T sau khi ly hôn được

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 cháu Mai Lê Anh Th1, Mai Lê Bảo Ch, Mai Lê Chí T1. Yêu cầu anh Mai Văn Th cấp dưỡng mỗi tháng 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng/3 cháu , thi hành từ tháng 03/2025 đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động, việc cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng. - Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của bị đơn: anh Mai Văn Th có văn bản trình bày ý kiến và trong quá trình giải quyết vụ án với nội dung:việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày là đúng. Tuy nhiên, anh Th có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái. Về con chung: có 03 con là cháu Mai Lê Anh Th1, sinh ngày 16/02/2009, cháu Mai Lê Bảo Ch, sinh ngày 10/6/2013 và cháu Mai Lê Chí T1, sinh ngày 02/01/2019. Nếu ly hôn, anh Mai Văn Th đồng ý giao cháu Mai Lê Anh Th1 và cháu Mai Lê Bảo Ch cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Mai Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Lê Chí T1. không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình hòa giải tại Tòa án : Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị Lê Thị T và anh Mai Văn Th đều giữ nguyên ý kiến của mình về tình cảm và nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi con sau ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay: Chị Lê Thị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con và yêu cầu anh Mai Văn Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng/3 cháu .

Anh Mai Văn Th giữ nguyên yêu cầu xin đoàn tụ và nếu phải ly hôn, anh Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Mai Lê Chí T1, giao cháu Mai Lê Anh Th1 và cháu Mai Lê Bảo Ch cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ;không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Mai Văn Th.

Về con chung: Giao cháu Mai Lê Anh Th1 và cháu Mai Lê Bảo Ch cho chị Lê Thị T cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Mai Lê Chí T1 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn anh Mai Văn Th có địa chỉ tại khu phố 7, thị trấn C, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị T và anh Mai Văn Th kết hôn năm 2008, tại UBND thị trấn C, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống do tính tình, cách suy nghĩ và quan điểm không phù hợp nên vợ chồng Th xuyên xá ra mâu thuẫn, bất hòa, hôn nhân không có hạnh phúc, nên chị T yêu cầu được ly hôn anh Th. Bản thân anh Mai Văn Th cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, việc duy trì hôn nhân gặp khó khăn; Tuy nhiên anh mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về trình trạng hôn nhân của chị T, anh Th tại nơi cư trú của anh Th, gồm: Trưởng thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ khu phố 7, thị trấn C. Tại các biên bản xác minh xác định vợ chồng chị T, anh Th có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm rõ, hiện tại chị T đã trở về quê ở xã Tr sinh sống. Trên thực tế, giữa chị T và anh Th không sống chung với nhau, không thể chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, không giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển mọi mặt.

Xét thấy tình cảm giữa chị T và anh Th không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Mai Văn Th.

[4] *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng anh Mai Văn Th và chị Lê Thị T 03 con là cháu Mai Lê Anh Th1, sinh ngày 16/02/2009, cháu Mai Lê Bảo Ch, sinh ngày 10/6/2013 và cháu Mai Lê Chí T1, sinh ngày 02/01/2019. chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả 3 cháu và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng/3 cháu. Anh Th có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Mai Lê Chí T1 và giao 2 cháu Mai Lê Anh Th1 và cháu Mai Lê Bảo Ch cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, Thấy rằng, trách nhiệm chăm sóc giáo dục con sau ly hôn là trách nhiệm chung của cả bố và mẹ; cả anh Th, chị T đều có chỗ ở ổn định (là nhà của bố mẹ để lại) Hiện chị T đi làm phụ bếp tại Đông Hà với mức thu nhập bình quân 7.000.000 đ/ tháng. Anh Th là thợ xây, mức thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/ tháng như vậy điều kiện của chị T và anh Th là tương đương nhau. Quá trình giải quyết, 2 cháu Mai Lê Anh Th1, cháu Mai Lê Bảo Ch đều có nguyện vọng ở với mẹ. Xuất phát từ quyền lợi của các cháu cũng như điều kiện hiện tại của chị T và anh Th điều kiện thực tế của chị T và anh Th nên xét cần giao Mai Lê Anh Th1, cháu Mai Lê Bảo Ch cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi

đưỡng, giáo dục. Giao cháu cháu Mai Lê Chí T1 cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Như vậy, chị T chăm sóc nuôi dưỡng 2 cháu, anh Th chăm sóc nuôi dưỡng 1 cháu nên anh Mai Văn Th phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T đối với 1 cháu là cháu Mai Lê Anh Th1; do hiện thu nhập của anh Th không cao, để đảm bảo mức sinh hoạt của anh Th và cháu T1 cần buộc anh Th cấp dưỡng nuôi con ở mức $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở là 1.170.000 đồng/ tháng. Thi hành từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi cháu Th1 thành niên và có khả năng lao động..

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. anh Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội về “ Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị T ly hôn anh Mai Văn Th.

2. *Về con chung*: Giao cháu Mai Lê Anh Th1, sinh ngày 16/02/2009, cháu Mai Lê Bảo Ch, sinh ngày 10/6/2013 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Mai Lê Chí T1, sinh ngày 02/01/2019 cho anh Mai Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Mai Văn Th phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị T đối với cháu Mai Lê Anh Th1 mức 1.117.000 đồng/ tháng; thi hành từ tháng /2025 đến khi cháu Mai Lê Anh Th1 thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/000156 ngày 31/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Mai Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- TAND tỉnh Quảng Trị;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Oanh